

**Phụ lục 1**  
**THẺ LỆ KHEN THƯỞNG THAM GIA**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**  
**GIAI ĐOẠN 2006 - 2010**

*(Kèm theo Công văn số: 5899/BCT-TĐKT ngày 16 tháng 6 năm 2010  
của Bộ Công Thương)*

---

**Phần I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng khen thưởng**

Đối tượng khen thưởng bao gồm:

1. Các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (gọi tắt là Chương trình), có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật giai đoạn 2006 - 2010.
2. Các đơn vị thực hiện các giải pháp quản lý năng lượng, thực hiện việc nâng cấp, cải tiến hợp lý hóa dây chuyền công nghệ nhằm mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

**Điều 2. Hình thức khen thưởng**

Các đơn vị, cá nhân được khen thưởng sẽ được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương (theo Thông tư số 25/2009/TT-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2009 quy định chi tiết công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương) kèm theo một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật lưu niệm.

**Điều 3. Thời điểm khen thưởng**

Thời điểm khen thưởng được tổ chức nhân dịp tổng kết hoạt động Chương trình giai đoạn 2006 - 2010 (dự kiến quý IV năm 2010).

**Điều 4. Cơ quan chuyên môn**

Văn phòng Tiết kiệm năng lượng là cơ quan chuyên môn, có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, giúp việc cho các hoạt động của Hội đồng xét khen thưởng.

**Phần II**  
**ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ KHEN THƯỞNG**

**Điều 5. Điều kiện khen thưởng**

Đơn vị, cá nhân được khen thưởng phải đạt những tiêu chuẩn sau:

1. Không bị khiếu kiện, khiếu nại và tố cáo trước và trong khoảng thời gian

xét thưởng;

2. Có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật trong các hoạt động của Chương trình và các hoạt động khác liên quan tới lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2006 - 2010;

3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

4. Đối với các đối tượng thuộc Điều 1, Mục 2, phải đáp ứng yêu cầu:

- Thời gian hoạt động của các đơn vị: Tối thiểu 2 năm trước khi tham dự cuộc thi.

- Mức tiêu thụ năng lượng:

+ Đối với các tòa nhà: 1.000.000 kWh/năm quy đổi trở lên.

+ Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp: 3.000.000 kWh/năm (hoặc 1.000TOE/năm quy đổi) trở lên.

#### **Điều 6. Tiêu chí và thang điểm xét khen thưởng**

1. Đối với đơn vị tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình.

Tổng điểm: 100

a) Kết quả triển khai Chương trình trong giai đoạn 2006 - 2010 (Theo Mẫu Báo cáo - Phụ lục 3A, Biểu A1-TK06-10). Điểm đánh giá tối đa: 10 điểm;

- Số lượng, kết quả xếp loại các nhiệm vụ/nhiệm vụ/đề án và kinh phí đã thực hiện.

b) Kết quả chuyển giao các giải pháp tiết kiệm năng lượng vào thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Theo Mẫu báo cáo - Phụ lục 3A; Biểu A2-TK06-10). Điểm đánh giá tối đa 80 điểm;

- Quy mô triển khai: 20 điểm;

- Biện pháp triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng: 20 điểm;

- Khả năng nhân rộng giải pháp: 20 điểm;

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: 20 điểm.

c) Các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các kiến nghị, đề xuất: 10 điểm;

2. Đối với cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình (Báo cáo lập theo Mẫu Báo cáo Phụ lục 3B).

Tổng điểm: 100

Cá nhân được khen thưởng là những cá nhân được tập thể, đơn vị bầu chọn dựa trên các tiêu chí sau:

a) Đóng góp những sáng kiến giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Điểm đánh giá tối đa 50 điểm;

b) Hoạt động liên quan đến thực hiện Chương trình trong thời kỳ xét tuyển:

Chủ trì và tham gia thực hiện các công trình nghiên cứu, nhiệm vụ/đề án, dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Điểm đánh giá tối đa 40 điểm;

c) Tham gia các hoạt động khác (đào tạo, truyền thông...) liên quan đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Điểm đánh giá tối đa 10 điểm.

3. Đối với đơn vị thực hiện các giải pháp quản lý năng lượng, thực hiện việc nâng cấp, cải tiến hợp lý hóa dây chuyền công nghệ nhằm mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. (Báo cáo lập theo Mẫu Báo cáo Phụ lục 3C).

Tổng điểm: 100 điểm

a) Hiệu quả của giải pháp tiết kiệm năng lượng: Điểm tối đa 40 điểm:

- Năng lượng tiết kiệm (kWh/năm, kL/năm, kTOE/năm): 15 điểm;
- Hiệu quả môi trường: 5 điểm;
- Hiệu quả kinh tế (Vốn đầu tư, thời gian hoàn vốn...): 10 điểm;
- Chỉ số năng lượng (kWh/m<sup>2</sup>/năm, GJ/tấn,...): 10 điểm.

b) Tính bền vững của giải pháp tiết kiệm năng lượng: điểm tối đa 40 điểm:

- Mức độ quan tâm và tác động giải pháp tiết kiệm năng lượng: 10 điểm;
- Cam kết của lãnh đạo đơn vị: 10 điểm;
- Kế hoạch sử dụng năng lượng ngắn hạn, dài hạn của đơn vị: 5 điểm;
- Mô hình tiết kiệm năng lượng: 10 điểm;
- Nâng cao năng lực để thực hiện tiết kiệm năng lượng hiệu quả (Đào tạo, tập huấn, đầu tư công nghệ...): 5 điểm;

c) Tính nhân rộng của giải pháp tiết kiệm năng lượng: điểm tối đa 20 điểm:

- Các biện pháp quản lý năng lượng: 10 điểm;
- Các biện pháp công nghệ: 10 điểm.

### **Phần III**

## **HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ XÉT KHEN THƯỞNG**

### **Điều 7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với các đơn vị, cá nhân tham gia các hoạt động trong Chương trình:

a) Công văn đề nghị khen thưởng của đơn vị;

b) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kèm theo các Biểu thống kê kết quả thực hiện Chương trình nói tại Phần II; Đối với cá nhân phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan;

c) Báo cáo thành tích việc chuyển giao giải pháp tiết kiệm năng lượng vào thực tiễn sản xuất (tài liệu dẫn chứng, xác nhận của nơi thụ hưởng kết quả nghiên cứu...);

d) Ảnh, logo, phim tư liệu của các đơn vị, cá nhân chứng minh thành tích trong hoạt động của Chương trình (phục vụ cho mục đích lưu trữ và truyền thông);

e) Đối với cá nhân bổ sung thêm nội dung báo cáo về những sáng kiến giải quyết những vấn đề liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Đối với các đơn vị thực hiện các giải pháp quản lý năng lượng, thực hiện việc nâng cấp, cải tiến hợp lý hóa dây chuyền công nghệ nhằm mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

a) Công văn đề nghị khen thưởng của đơn vị;

b) Báo cáo thành tích về việc áp dụng các giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại đơn vị;

c) Các tài liệu dẫn chứng thành tích, kết quả của đơn vị (Bản sao các báo cáo, tài liệu chứng minh về việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng);

d) Ảnh, logo, phim tư liệu liên quan (Phục vụ cho mục đích lưu trữ và truyền thông);

Hồ sơ được lập thành 10 bộ, toàn bộ hồ sơ được niêm phong, ngoài bì ghi rõ "Hồ sơ đề nghị khen thưởng hoạt động Chương trình Mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2006 - 2010" và gửi về Văn phòng Tiết kiệm năng lượng, Bộ Công Thương, Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

### **Điều 8. Hội đồng xét khen thưởng**

Hội đồng xét thưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định thành lập. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực năng lượng và các lĩnh vực khác có liên quan. Số lượng thành viên Hội đồng không quá 09 người. Hội đồng xét thưởng làm việc theo chế độ tập thể. Quyết định của Hội đồng có giá trị khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng đồng ý.

### **Điều 9. Trình tự xét khen thưởng**

1. Văn phòng Tiết kiệm năng lượng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ tham gia xét thưởng. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Văn phòng Tiết kiệm năng lượng yêu cầu đơn vị, cá nhân bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Việc xét khen thưởng được tiến hành theo 02 vòng

a) Vòng 1: Cơ quan chuyên môn tiến hành đánh giá thông qua hồ sơ đề nghị khen thưởng theo các điều kiện quy định tại Điều 5 Phần II; Đánh giá theo tiêu chuẩn và thang điểm quy định tại Điều 6 Phần II;

b) Vòng 2: Dựa trên điểm số trung bình đánh giá của vòng 1, Hội đồng xét thưởng xem xét, đánh giá và đề xuất danh sách đề nghị khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân.

3. Căn cứ kết quả tuyển chọn và đề xuất của Hội đồng xét thưởng, cơ quan chuyên môn phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, lập danh sách các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

#### **Phần IV**

### **KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Kinh phí**

Kinh phí xét thưởng được lấy từ:

1. Nguồn kinh phí từ quỹ thi đua khen thưởng của Bộ Công Thương;
2. Nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
3. Nguồn tài trợ, ủng hộ, đóng góp của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Tiết kiệm năng lượng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định trên đây. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo lãnh đạo Bộ để xem xét, quyết định./.